

Bản án số: 855/2026/HS-PT

Ngày: 21-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 705/2026/HSPT ngày 12/8/2026 đối với bị cáo Nguyễn Khánh H và bị cáo Dương Hữu T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 940/2026/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Bó Lá – Công an Thành phố H).

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Khánh H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: A Đường I, khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thế H1 và bà Phạm Thị Thúy H2; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/4/2025 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Dương Hữu T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/10/1998 tại: tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa); Nơi thường trú: thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa

(trước đây là xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Dương P và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/8/2025, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo Bản án số 492/2025/HS-ST).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 23/01/2025 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 20/8/2023, Công an phường P, thành phố T (nay là Công an phường L), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại nhà số B Đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999 thuê ở. Qua kiểm tra phát hiện tại lầu 3 và lầu 4 gồm có: Dương Hữu T (sinh năm 1998), Mai Hữu T1 (sinh năm 1994), Nguyễn Đình T2 (sinh năm 2001), Tô Hoàng P1 (sinh năm 1995) và Võ Thị Bé T3 (sinh ngày 22/10/2006), còn Nguyễn Khánh H khi thấy lực lượng Công an đến đã chạy vào phòng ngủ lầu 1 đóng cửa rồi cạy song cửa sổ bỏ trốn. Cơ quan Công an kiểm tra tại các phòng ngủ lầu 1, lầu 2, lầu 3 và tại bãi cỏ cạnh nhà số B, đường G thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến ma túy, đồng thời tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Dương Hữu T, Mai Hữu T1, Nguyễn Đình T2, Tô Hoàng P1 và Võ Thị Bé T3 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy nên đưa tất cả những người trên cùng vật chứng về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Hữu T, Mai Hữu T1, Nguyễn Đình T2, Tô Hoàng P1 và Võ Thị Bé T3 khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/8/2023, Mai Hữu T1 gọi điện thoại cho Dương Hữu T, P1 và T2 đi nhậu tại Quán ốc khu vực V, D, Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Mai Hữu T1 và Tô Hoàng P1 đi xe ô tô công nghệ tới quán, còn Dương Hữu T và Nguyễn Đình T2 đi xe mô tô tới (mỗi người đi một xe). Khi tất cả ngồi nhậu được khoảng 20 phút, Dương Hữu T nhận được cuộc gọi của Nguyễn Khánh H qua ứng dụng T4 nói với Dương Hữu T là “Mới thuê được nhà làm phòng bay lắc để sử dụng ma túy và rủ T đến chơi thử ma túy”, T đồng ý và nói H gửi địa chỉ nhà qua T4 để T chạy qua. Lúc này, Dương Hữu T rủ Mai Hữu T1, Tô Hoàng P1 và Nguyễn Đình T2 cùng đến nhà của H tại địa chỉ: 2 đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Dương Hữu T chở Mai Hữu T1, còn Nguyễn Đình T2 chở Tô Hoàng P1 đến nhà H và H là người ra mở cửa cổng dẫn 04 người đi lên phòng ngủ lầu 3, tại đây H mở đèn, bật nhạc rồi bảo tất cả ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, H quay lại trên tay cầm một đĩa thủy tinh chứa ma túy Ketamine đã kẻ thành nhiều đường, 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine, 01 gói nylon chứa 04 viên thuốc lắc (màu vàng). H lấy 01 tờ tiền 1.000 đồng của H cuộn thành ống hút hít 01 đường, sau đó, H đưa đĩa và ống hút cho Dương Hữu T hít 02 đường, Dương Hữu T hít xong đưa đĩa và ống hút lại cho H; H đưa đĩa và 01 viên thuốc lắc cho Mai Hữu T1 hít 02 đường và cắn nửa viên thuốc lắc, Mai Hữu T1 hít xong đưa đĩa lại cho H; H cầm đĩa cho Tô Hoàng P1 hít 01 đường, P1 hít xong đưa đĩa lại cho H; H đưa đĩa cho Nguyễn Đình T2 hít 02 đường.

Trong lúc đang sử dụng ma túy, Dương Hữu T nhận được điện thoại của Võ Thị Bé T3 (T3 là bạn gái của Dương Hữu T và tại thời điểm này T3 chỉ mới 16 tuổi, 09 tháng, 29 ngày tuổi) hỏi T đang ở đâu để giải quyết chuyện tình cảm thì T gửi địa chỉ cho Bé T3 đến. Khi T3 đến địa chỉ: số B đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), được Nguyễn Khánh H ra mở cửa và dẫn T3 lên phòng ngủ lầu 3 gặp Dương Hữu T và trong phòng lúc này có Dương Hữu T, Mai Hữu T1, Tô Hoàng P1 và Nguyễn Đình T2 (T1, P1, T2 và H thì T3 mới gặp lần đầu). Tại đây, T3 nói chuyện với Dương Hữu T, Mai Hữu T1 nói chuyện với T2, còn P1 nằm ngủ, lúc này T3 thấy trên đĩa có bột màu trắng được kẻ thành những đường nhỏ, dài (Tuyên biết đây là Ketamine vì trước đây T3 đã sử dụng) và 01 cái ống hút cuộn bằng 01 tờ tiền (không rõ mệnh giá) nên T3 tự cầm lên hít 01 đường thì bị sặc ma túy nên Dương Hữu T đưa T3 lên lầu 4 nằm nghỉ.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, H chạy lên lầu 3 tắt đèn, nhạc và nói cho Mai Hữu T1, P1 và T2 có Công an đến kiểm tra, rồi H chạy xuống phòng ngủ lầu 1 đóng cửa lại. Sau khi Công an vào kiểm tra và yêu cầu Dương Hữu T đi tìm chìa khóa trong nhà của H để mở phòng ngủ lầu 1 thì phát hiện H cạy song cửa sổ bỏ trốn.

Ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng do H và T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với H và T. Đến ngày 28/4/2025, lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với H và T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Khánh H khai phù hợp với lời khai của Dương Hữu T và phù hợp với nội dung nêu trên. Ngoài ra, H còn thừa nhận nguồn gốc ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ lầu 2, lầu 3 căn nhà số B đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) và tại bãi cỏ cạnh nhà số B, đường

G là ma túy của H mua của người đàn ông (không rõ lai lịch), liên lạc bằng T4 vào tháng 08/2023 với số tiền 15.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. H mua về với mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 9208/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 01 (thu giữ tại bãi cỏ cạnh nhà số B, đường G), gồm: 03 gói nylon có in chữ “CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1, HIGHLANDS COFFEE” chứa 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 39,8584 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,1707 gam, loại Ketamine.

- Gói 02 (thu giữ tại bãi cỏ cạnh nhà số B, đường G), gồm: 01 gói nylon có in chữ “CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1, HIGHLANDS COFFEE” chứa 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8670 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu hồng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,6202 gam, loại MDMA.

Tổng cộng: 66,8961 gam, loại Ketamine và 3,6202 gam, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 9209/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 01, gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7102 gam, loại Ketamine (thu giữ trong phòng ngủ lầu 3); 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu vàng và 01 mảnh vỡ viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3810 gam, loại MDMA (thu giữ trong phòng ngủ lầu 3);

- Gói 02: 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4908 gam, loại Ketamine (thu giữ trong phòng ngủ lầu 2).

Tại Kết luận giám định số 5624 + 5625/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận:

Phân tích được các kiểu gen không đủ điều kiện truy nguyên từ các mẫu giám định.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 940/2026/HS-ST ngày 02/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm n khoản 2 Điều 249 và Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; và từ 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 15 năm, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

Áp dụng khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khánh H số tiền 5.000.000 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Hữu T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của bản án này cùng với Bản án số 492/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Dương Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Dương Hữu T của 02 bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2025.

Áp dụng khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo Dương Hữu T số tiền 5.000.000 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 14/7/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VKSKV2 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 940/2026/HS-ST ngày 02/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng:

- Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng tình tiết định khung điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T như Cáo trạng số 14/CT-VKSKV2 ngày 25/4/2026 của VKSND Khu vực 2 đã truy tố. Theo đó, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Khánh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Dương Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bổ sung thêm khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Hữu T, Nguyễn Khánh H. Đồng thời, tăng mức hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

- Khắc phục sai sót thuật ngữ pháp lý: Hủy bỏ chữ “tù” trong quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xin giữ nguyên mức án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Khánh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 255; Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xét xử bị cáo Dương Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy:

+ Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Kết quả điều tra xác định Võ Thị Bé T3 sinh ngày 22/10/2006, tính đến ngày phạm tội (20/8/2023) Tuyền 16 tuổi 09 tháng 29 ngày. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H khai không rủ rê T3 sử dụng ma túy, bị cáo T khai không biết T3 dưới 18 tuổi. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo T và T3 đều xác định H là người mở cửa dẫn T3 lên phòng gặp T và các đối tượng đang sử dụng ma túy, sau đó T3 đã sử dụng ma túy cùng cả nhóm, thực tế T3 là người dưới 18 tuổi. Do đó, bị cáo H và bị cáo T phải chịu tình tiết định khung “phạm tội đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định.

Đối với hình phạt chính: do các bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên có cơ sở để tăng hình phạt đối với 02 bị cáo (H và T).

Đối với hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung, mức phạt tối thiểu được quy định là từ 50.000.000 đồng nhưng Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bị cáo H và bị cáo T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng là sai căn cứ pháp luật và không đúng về số tiền phạt. Do đó kháng nghị đề nghị bổ sung thêm khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 2 bị cáo là có cơ sở.

+ Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Bị cáo H tàng trữ 71,0971gam Ketamine và 5,0012 gam MDMA. Như vậy số lượng 2 loại ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy là 87,76%. Bản án sơ thẩm không nhận định, đánh giá về số lượng ma túy này và tuyên phạt bị cáo H 06 năm tù (gần mức thấp nhất của khung hình phạt từ 05 - 10 năm tù) là chưa nghiêm, chưa tương xứng với số lượng ma túy bị cáo bị thu

giữ, do đó có cơ sở đề tăng hình phạt đối với bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về vi phạm khác: tại phần Quyết định (tại dòng 37 từ dưới lên ở trang 9 của bản án), Tòa án đã tuyên phạt bị cáo H “tù” 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không chính xác và khó thi hành.

- Với nhận định như trên, nhận thấy kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VKSKV2 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025, chấp nhận kháng nghị số 13/QĐ-VKSKV2 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm số 940/HSST ngày 02/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T, tuyên phạt mỗi bị cáo mức án 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Khánh H 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bổ sung mỗi bị cáo 50.000.000 đồng.

+ Hủy bỏ chữ “tù” trong quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

- Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 00 ngày 20/8/2023, Mai Hữu T1 gọi điện thoại cho Dương Hữu T, P1 và T2 đi nhậu tại Quán ốc khu vực V, D, Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Mai Hữu T1 và Tô Hoàng P1 đi xe ôm công nghệ tới quán, còn Dương Hữu T và Nguyễn Đình T2 đi xe mô tô tới (mỗi người đi một xe). Khi tất cả ngồi nhậu được khoảng 20 phút, Dương Hữu T nhận được cuộc gọi của Nguyễn Khánh H qua ứng dụng T4 nói với Dương Hữu T là “Mới thuê được nhà làm phòng bay lắc để sử dụng ma túy và rủ T đến chơi thử ma túy”, T đồng ý và nói H gửi địa chỉ nhà qua T4 để T chạy qua. Lúc này, Dương Hữu T rủ Mai Hữu T1, Tô Hoàng P1 và Nguyễn Đình T2 cùng đến nhà của H tại địa chỉ: 2 đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T,

Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì tất cả đồng ý.

[2] Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày (ngày 20/8/2023), Dương Hữu T chở Mai Hữu T1, còn Nguyễn Đình T2 chở Tô Hoàng P1 đến nhà H và H là người ra mở cửa cổng dẫn 04 người đi lên phòng ngủ lầu 3, tại đây H mở đèn, bật nhạc rồi bảo tất cả ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, H quay lại trên tay cầm một đĩa thủy tinh chứa ma túy Ketamine đã kẻ thành nhiều đường, 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine, 01 gói nylon chứa 04 viên thuốc lắc (màu vàng). H lấy 01 tờ tiền 1.000 đồng của H cuộn thành ống hút hít 01 đường, sau đó, H đưa đĩa và ống hút cho Dương Hữu T hít 02 đường, Dương Hữu T hít xong đưa đĩa và ống hút lại cho H; H đưa đĩa và 01 viên thuốc lắc cho Mai Hữu T1 hít 02 đường và cắn nửa viên thuốc lắc, Mai Hữu T1 hít xong đưa đĩa lại cho H; H cầm đĩa cho Tô Hoàng P1 hít 01 đường, P1 hít xong đưa đĩa lại cho H; H đưa đĩa cho Nguyễn Đình T2 hít 02 đường.

[3] Trong lúc đang sử dụng ma túy, Dương Hữu T nhận được điện thoại của Võ Thị Bé T3 (T3 là bạn gái của Dương Hữu T và tại thời điểm này T3 chỉ mới 16 tuổi, 09 tháng, 29 ngày tuổi) hỏi T đang ở đâu để giải quyết chuyện tình cảm thì T gửi địa chỉ cho Bé T3 đến. Khi T3 đến địa chỉ: số B đường G, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), được Nguyễn Khánh H ra mở cửa và dẫn T3 lên phòng ngủ lầu 3 gặp Dương Hữu T và trong phòng lúc này có Dương Hữu T, Mai Hữu T1, Tô Hoàng P1 và Nguyễn Đình T2 (T1, P1, T2 và H thì T3 mới gặp lần đầu). Tại đây, T3 nói chuyện với Dương Hữu T, Mai Hữu T1 nói chuyện với T2, còn P1 nằm ngủ, lúc này T3 thấy trên đĩa có bột màu trắng được kẻ thành những đường nhỏ, dài (Tuyên biết đây là Ketamine vì trước đây T3 đã sử dụng) và 01 cái ống hút cuộn bằng 01 tờ tiền (không rõ mệnh giá) nên T3 tự cầm lên hít 01 đường thì bị sặc ma túy nên Dương Hữu T đưa T3 lên lầu 4 nằm nghỉ.

[4] Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, Công an phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra, thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến ma túy, đồng thời tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Dương Hữu T, Mai Hữu T1, Nguyễn Đình T2, Tô Hoàng P1 và Võ Thị Bé T3 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy nên đưa tất cả những người trên cùng vật chứng về trụ sở Công an phường làm việc.

[5] Ngoài ra Nguyễn Khánh H có hành vi cất giữ 71,0971 gam Ketamine và 5,0012 gam MDMA để sử dụng.

[6] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: bị cáo Nguyễn Khánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Dương Hữu T đã phạm tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[7] Ngày 02/7/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 14/7/2026 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VKSKV2 kháng nghị một phần Bản án. Đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng như sau:

- Đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh H và bị cáo Dương Hữu T;

- Đề nghị tăng hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị tăng hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Khánh H. Và tăng hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Dương Hữu T;

- Bổ sung thêm khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T;

- Hủy bỏ chữ “tù” trong phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Khánh H.

[8] Ngoài việc xét kháng nghị nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét đến những nội dung khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo đó, xét thấy sau khi bị bắt, bị cáo Khánh H đã hợp tác với Cơ quan điều tra về việc xác định số ma túy công an thu giữ tại căn nhà số B đường G và tại bãi cỏ cạnh nhà số B đường G là ma túy của H, do đó trong trường hợp này cần cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Xét kháng nghị:

[9.1] Đối với đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung “đối với người đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T.

Xét thấy, trong lúc đang sử dụng ma túy, Dương Hữu T nhận được điện thoại của bạn gái là Võ Thị Bé T3 (tại thời điểm này T3 chỉ mới 16 tuổi, 09 tháng và 29 ngày tuổi) hỏi T đang ở đâu để giải quyết chuyện tình cảm nên T gửi địa chỉ cho T3 đến. Khi T3 đến được Nguyễn Khánh H ra mở cửa và dẫn T3 lên phòng ngủ lầu 3 khi có nhiều người đang sử dụng ma túy. Đối với Dương Hữu T mặc dù không nói lời rủ rê Bé T3 đến sử dụng ma túy nhưng khi trong phòng đang tổ chức sử dụng ma túy thì Hữu T vẫn gửi địa chỉ để Bé T3 đến là ngầm rủ rê và khi T3 đến thì T3 đã sử dụng ma túy trước mặt Dương Hữu T nên bị cáo T phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo Khánh H là người cung cấp địa điểm, ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và khi gặp T3 (tại thời điểm này Bé T3 chỉ mới 16 tuổi, 09 tháng và 29 ngày) thì Khánh H vẫn đồng ý mở cửa cho

T3 lên phòng mà nhiều người đang sử dụng ma túy. Thực tế sau khi lên phòng T3 cũng đã sử dụng ma túy nên bị cáo Khánh H phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó nội dung kháng nghị này của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[9.2] Đối với đề nghị tăng hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Khánh H và tăng hình phạt về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Dương Hữu T.

Xét thấy, bị cáo Khánh H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy lớn nằm trong khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (71,0971 gam Ketamine và 5,012 gam MDMA); bản thân bị cáo H cung cấp ma túy, địa điểm, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sau khi công an vào bắt thì bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra nên mức hình phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có phần hơi thấp. Do đó cần tăng một phần hình phạt về 02 tội này đối với bị cáo Khánh H. Riêng đối với bị cáo Dương Hữu T mặc dù có áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng mức hình phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tương xứng và phù hợp, nên không cần tăng hình phạt đối với bị cáo T.

[9.3] Đối với nội dung bổ sung thêm khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm lại không áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thiếu sót. Do đó nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 là có căn cứ.

[9.4] Đối với nội dung đề nghị tăng hình phạt bổ sung là tiền về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H và Dương Hữu T.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là thấp hơn mức tối thiểu (50.000.000 đồng) theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên không đúng quy định. Tuy vậy, xét thấy các bị cáo (H, T) “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không thu lợi và xét về khả năng thi hành án phạt tiền, Hội đồng xét xử cân nhắc theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H và T. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa sơ thẩm.

[9.5] Đối với nội dung kháng nghị đề nghị bỏ chữ “tù” trong quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Xét thấy tại dòng thứ 16 tính từ trên xuống ở trang 9 của Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh có ghi: “... và từ 06 (sáu) năm tù về tội ...” là gây khó hiểu, khó thi hành án nên nội dung kháng nghị này là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm đối với các nội dung đã nêu ở trên.

[11] Lập luận trên đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[12] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh H** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Khánh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

3. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Hữu T** 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của bản án này cùng với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 492/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Dương Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2025.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 2; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Phòng THADS khu vực 2; (1)
- TAND khu vực 2; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng